

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Lê Ngọc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Phương T, sinh năm 1996 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm: 1990.

Cư trú tại: Ấp T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Trường G, sinh năm: 1995.

Cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/9/2018 nguyên đơn chị Phạm Phương T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Minh T tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2011, không đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa và xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh T.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con tên Trần Gia H, sinh ngày 31/12/2012 và Lê Ngọc Y, sinh ngày 26/5/2014. Hiện cháu H đang sống cùng anh T, còn cháu Y đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi Lê Ngọc Y và đồng ý giao Trần Gia H cho anh Tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin vắng mặt đề ngày 19/10/2018 anh Trần Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Phương T tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2011, không đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Anh và chị T đã ly thân hơn một năm nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con tên Trần Gia H, sinh ngày 31/12/2012 và Trần Gia Y, sinh ngày 26/5/2014. Hiện cháu H đang sống cùng anh, còn cháu Y đang sống cùng chị T. Anh xác định cháu Trần Gia Y do chị T đã làm giấy khai sinh đổi tên thành Lê Ngọc Y là con chung của anh và chị T. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi Trần Gia H, anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi cháu Lê Ngọc Y (Trần Gia Y). Anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai đề ngày 31/10/2018 anh Lê Trường G trình bày: Vào năm 2017 anh và chị Phạm Phương T có mối quan hệ tình cảm với nhau và chị T có một người con riêng tên là Lê Ngọc Y, sinh ngày 26/5/2014. Anh xác định Lê Ngọc Y không phải là con ruột của anh, mà là con chung của chị Phạm Phương T và anh Trần Minh T, cháu Y mang họ của anh khi làm giấy khai sinh. Nay chị T và anh T làm thủ tục ly hôn thì đối với cháu Lê Ngọc Y yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh T và anh G có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị T bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Minh T, anh Lê Trường G có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và anh Giang.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Phương T và anh Trần Minh T tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị T và anh T có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy việc chị T và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn

cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì chị Phạm Phương T và anh Trần Minh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con tên Trần Gia H, sinh ngày 31/12/2012 và Lê Ngọc Y, sinh ngày 26/5/2014. Hiện cháu H đang sống cùng anh T, còn cháu Y đang sống cùng chị T. Đối với cháu Lê Ngọc Y, chị T, anh T, anh G đều xác định đó là con chung của chị T và anh T nhưng do làm giấy khai sinh lấy theo họ của anh G, do đó có đủ căn cứ xác định cháu Lê Ngọc Y, sinh ngày 26/5/2014 là con chung của chị T và anh T. Sau khi ly hôn, chị T và anh T đều thống nhất để anh T được tiếp tục nuôi cháu Trần Gia H, chị T được nuôi cháu Lê Ngọc Y (Trần Gia Y). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để anh T được tiếp tục nuôi cháu Trần Gia H, sinh ngày 31/12/2012, chị T được tiếp tục nuôi cháu Lê Ngọc Y (Trần Gia Y), sinh ngày 26/5/2014. Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Chị T, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Phạm Phương T phải chịu 300.000 đồng. Chị Phạm Phương T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005412 ngày 25/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Minh T, anh Lê Trường G.

Căn cứ Điều 9; Điều 14, Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Phương T và anh Trần Minh T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Phương T được tiếp tục nuôi cháu Lê Ngọc Y (Trần Gia Y), sinh ngày 26/5/2014. Anh Trần Minh T được tiếp tục nuôi cháu Trần Gia H, sinh ngày 31/12/2012.

Chị Phạm Phương T, anh Trần Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Phương T phải chịu 300.000 đồng. Chị Phạm Phương T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005412 ngày 25/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương